CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông

FireAnt

Ngày 31/03/2024	29,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.3%	**20.2%**	**24.8%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	23,600 - 29,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,319
Số lượng CPLH (CP)	111,742,198
KLGD BQ 20 phiên (CP)	727,140
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	1,275
P/E	23.3

DT thuần
Q1/24
83.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼339| -80.2%
YoY: ▲ 13.2| 18.9%

LN trước thuế
Q1/24
11.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼97.1| -89.1%
YoY: ▲ 0.50| 4.4%

LN sau thuế
Q1/24
9.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▼76.8| -89.4%
YoY: ▼0.05| -0.5%

ROA
2023
4.0%
+/- YoY: ▲ 1.2%

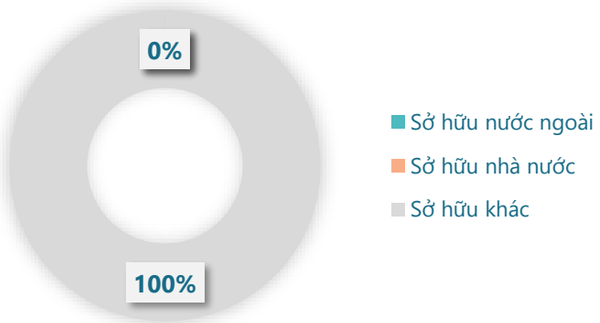
DT thuần
2023
806
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 292| 56.8%

LN trước thuế
2023
177
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 80.5| 83.6%

LN sau thuế
2023
141
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 67.6| 92.2%

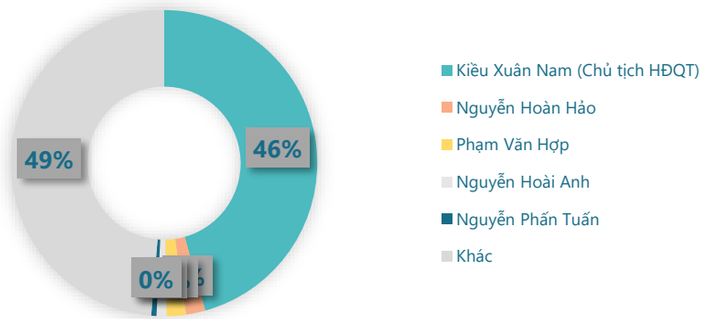
ROE
2023
11.1%
+/- YoY: ▲ 3.7%

Cơ cấu sở hữu



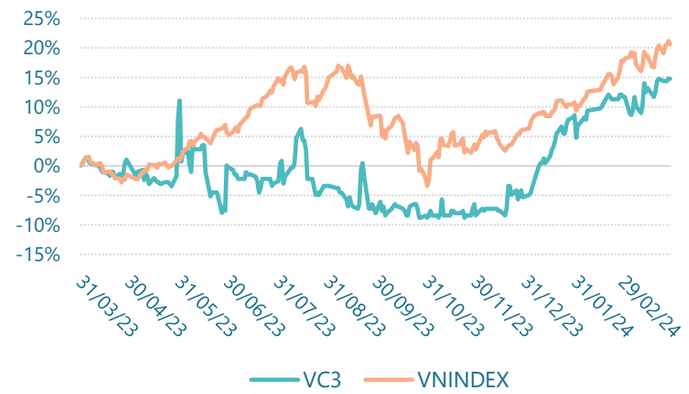
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

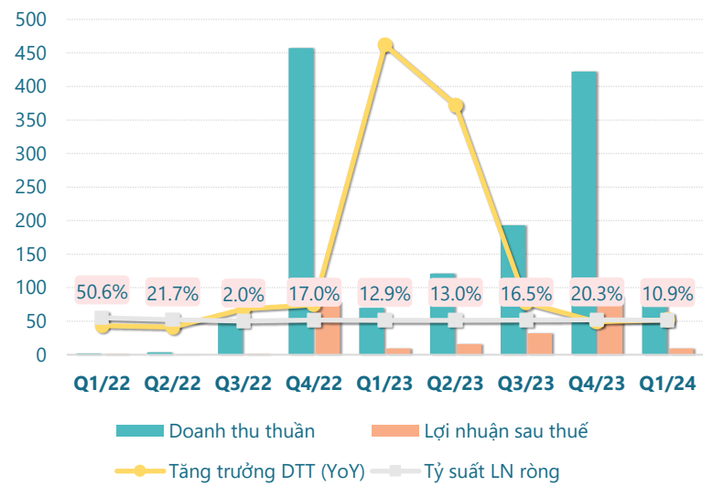


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

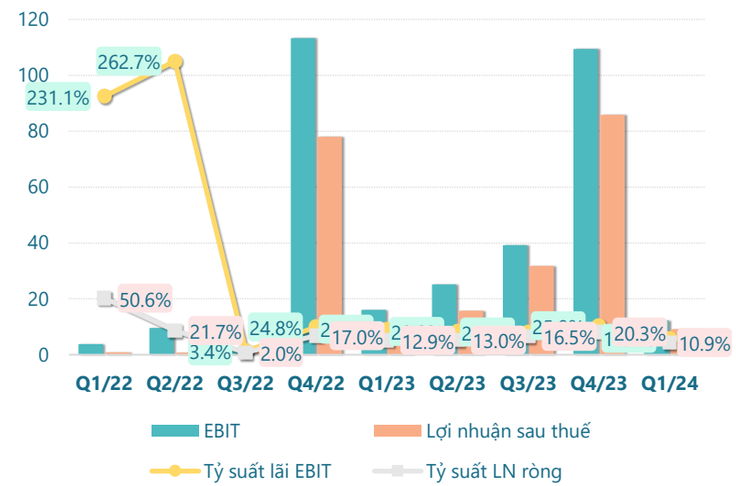


Kết quả kinh doanh



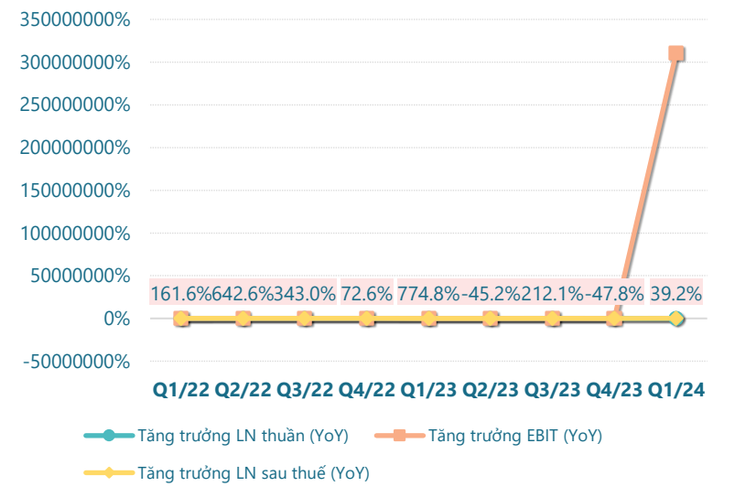
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



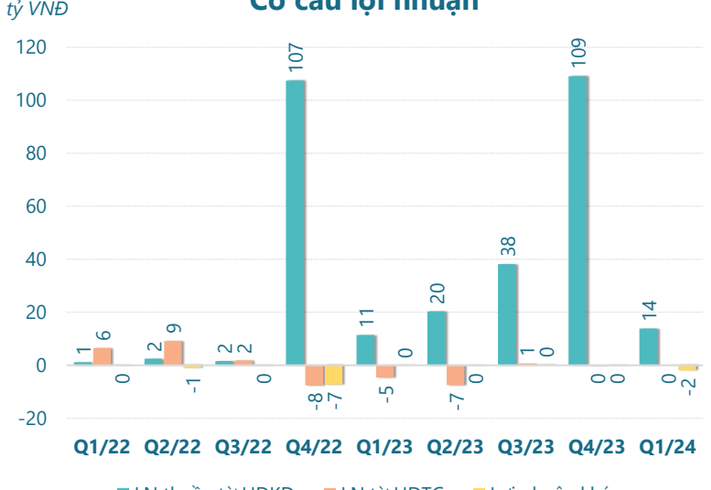
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



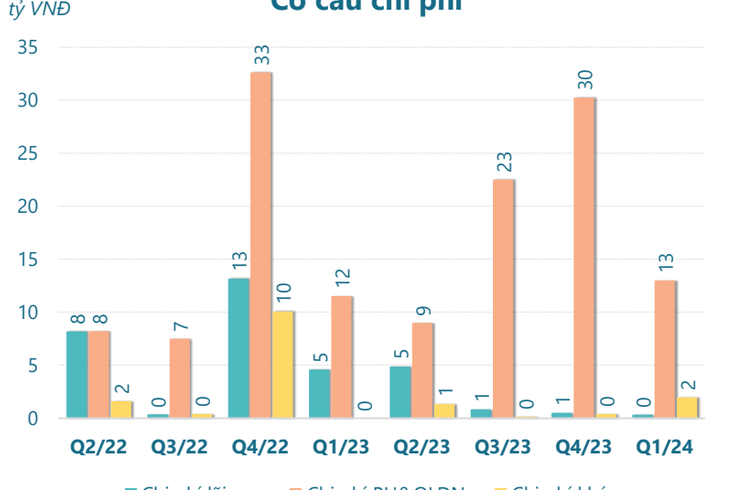
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



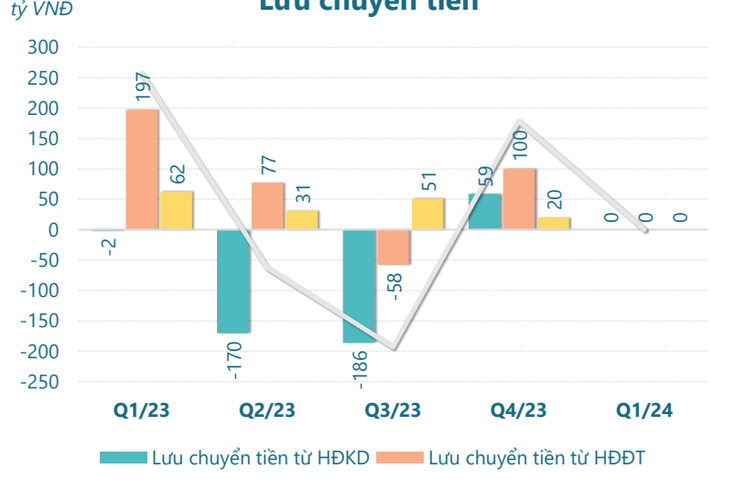
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

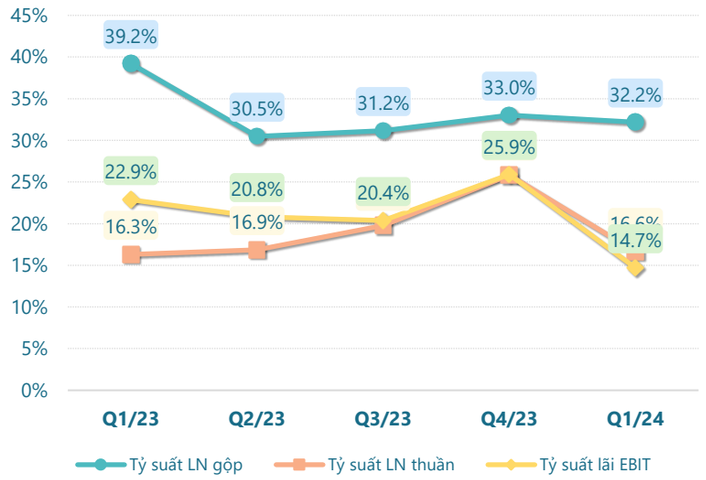


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông

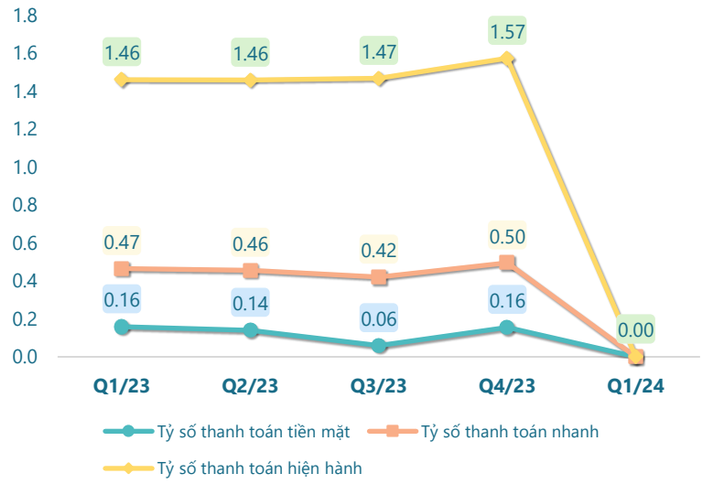
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



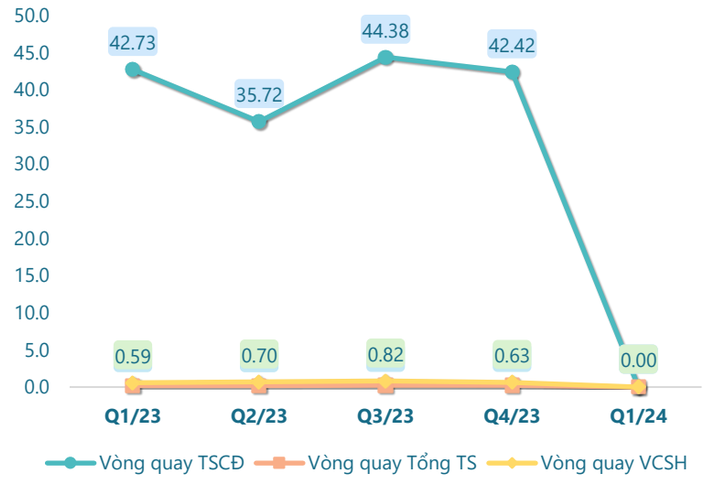
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



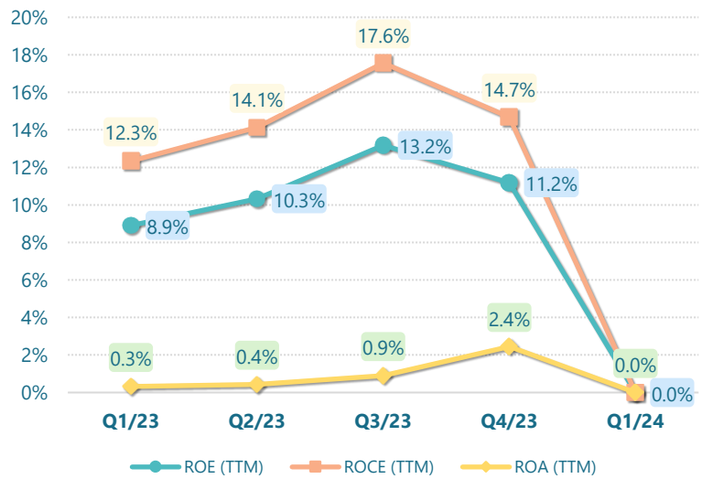
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



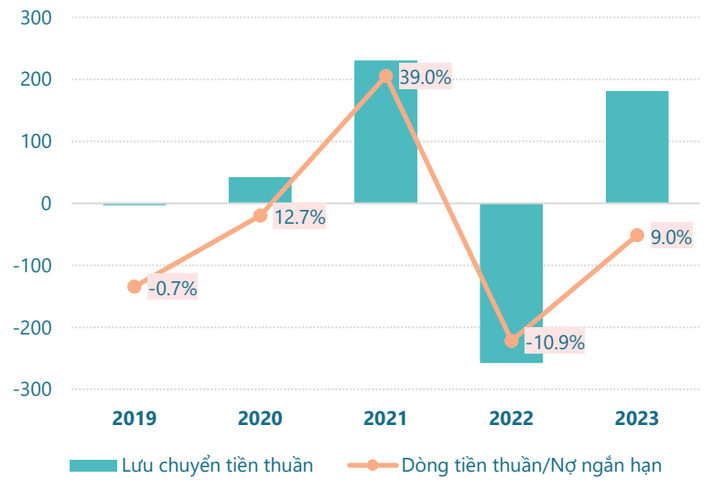
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



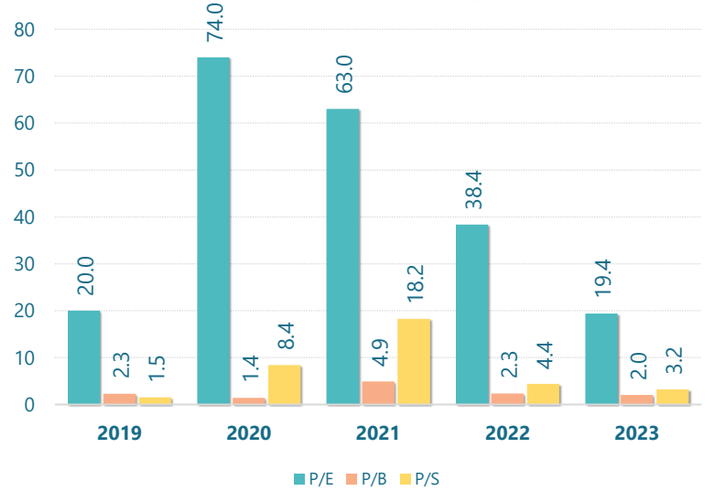
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)